

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế
tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, định hướng năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 255/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, định hướng năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, định hướng năm 2030, Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý một số nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm quy hoạch.

Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở y tế thể hiện quan điểm phát triển toàn diện, chất lượng, hiệu quả, công bằng và có tính khả thi; lấy mục tiêu phục vụ sức khỏe nhân dân là trọng tâm. Huy động tiềm năng và nguồn lực của toàn xã hội đầu

tư phát triển hệ thống y tế, đáp ứng được nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong từng thời kỳ. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong các đơn vị y tế công lập gắn với việc thực hiện lộ trình Bảo hiểm y tế toàn dân để nhanh chóng thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động của ngành y tế.

2. Mục tiêu quy hoạch.

2.1. Mục tiêu chung.

Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Bạc Liêu từng bước hiện đại, hoàn chỉnh, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở theo hướng phát triển, hiệu quả và công bằng; đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về khám bệnh, chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, phấn đấu để mỗi người dân hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng đủ năng lực phát hiện sớm, không chế kịp thời dịch bệnh, kiểm soát các yếu tố nguy cơ phổ biến ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Củng cố và phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh phổ cập của nhân dân; đồng thời, trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển dịch vụ kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh đa dạng của nhân dân, từng bước giảm tình trạng quá tải Bệnh viện, nhất là Bệnh viện tuyến tỉnh. Củng cố và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp cứu, đáp ứng nhu cầu cấp cứu của mọi người dân.

- Tăng cường khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, bà mẹ và trẻ em nhằm nâng cao tuổi thọ, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, giảm sự khác biệt về sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em giữa các vùng trong tỉnh.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các mạng lưới y tế cơ sở để người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng tại cộng đồng.

- Xây dựng và củng cố các cơ sở kiểm nghiệm, giám định phục vụ cho khám chữa bệnh, y tế dự phòng, thuốc, trang thiết bị, vaccin và sinh phẩm y tế.

3. Nội dung quy hoạch.

3.1. Chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 và định hướng một số chỉ tiêu đến năm 2030.

- Tuổi thọ trung bình năm 2015 là 73 tuổi, năm 2020 là 75 tuổi, đến năm 2030 là 80 tuổi.

- Tỷ lệ chết trẻ dưới 01 tuổi <1,5‰ năm 2015; <1‰ năm 2020; tỷ lệ chết trẻ dưới 05 tuổi <3,4‰ năm 2015 và <3,0‰ năm 2020 và <2,5‰ năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi <13% năm 2015; <10% năm 2020 và 7 % năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ >95% năm 2015, giữ ổn định đến năm 2020 và >99% năm 2030.

- Phấn đấu 100% xã đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế.

- Đến năm 2015, có 7,5 bác sỹ và 01 dược sỹ đại học / vạn dân; năm 2020 có 10 bác sỹ và 02 dược sỹ đại học / vạn dân; năm 2030 có 12 bác sỹ và 2,5 dược sỹ đại học / vạn dân.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị y tế hiện đại cho hệ thống khám, chữa bệnh từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- Đảm bảo tính hệ thống và tính liên tục trong hoạt động chuyên môn của từng tuyến điều trị và phát triển cân đối, hợp lý giữa các Bệnh viện đa khoa và Bệnh viện chuyên khoa, giữa y học cổ truyền và y học hiện đại.

- Đầu tư nâng cấp và mở rộng Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu thêm Khoa ung bướu - y học hạt nhân, Khoa nội tiết và Trung tâm vận chuyển cấp cứu; đầu tư nâng cấp các Bệnh viện đa khoa tuyến huyện và chuyển hai Bệnh viện tuyến huyện lên Bệnh viện đa khoa khu vực tuyến tỉnh; thành lập Bệnh viện Lao, Bệnh viện tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; Kêu gọi đầu tư Bệnh viện Tim mạch, Bệnh viện Sản nhi, Bệnh viện Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng, Trung tâm chẩn đoán y khoa và các Bệnh viện đa khoa tư nhân. Phấn đấu đạt 22,3 giường bệnh / vạn dân vào năm 2015; 25,7 giường bệnh / vạn dân vào năm 2020 và 26,5 giường bệnh / vạn dân và 21 giường bệnh ngoài công lập / vạn dân vào năm 2030.

3.2. Quy hoạch phát triển các nhóm ngành, lĩnh vực.

Bao gồm phát triển mạng lưới y tế dự phòng, dân số và kế hoạch hóa gia đình; phát triển mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh và vận chuyển cấp cứu; phát triển lĩnh vực dược; nhân lực của ngành y tế; xử lý chất thải tại các cơ sở y tế.

4. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch.

- Giải pháp về công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe.

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa ngành y tế.

- Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

- Phát triển Dược.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Bảo hiểm y tế.

- Bảo đảm quỹ đất và huy động nguồn lực thực hiện Quy hoạch.

- Bảo vệ môi trường trong thực hiện Quy hoạch.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế.
- Tăng cường quản lý Nhà nước về y tế.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ sáu thông qua. / . *Dang*

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo (đăng công báo);
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Võ Văn Dũng